

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HV
TP. ĐN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HS-ST

Ngày: 11.3.2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HV THÀNH PHỐ ĐN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Phú Đạt**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Ngô Hồng Khánh** – Giáo viên, Hiệu trưởng Trường Tiểu học số 2 HP.

+ Ông **Nguyễn Văn Quyên** – Nguyên Phó Bí thư huyện Đoàn HV.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Huỳnh Trung Tiến** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HV thành phố ĐN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HV thành phố ĐN tham gia phiên tòa:
Ông **Lê Anh Pha** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HV thành phố ĐN mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021, Thông báo về việc hoãn phiên tòa số: 01/TB-TA ngày 21 tháng 02 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn C (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 02/02/2004 tại: ĐN; Nơi cư trú: Tổ 21 phường HM, quận LC, thành phố ĐN; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Dương Xuân Q (Sinh năm: 1983) và bà Trang Thị H (Sinh năm: 1983); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: Không.

- Về nhân thân:

+ Ngày 22/8/2019, bị Công an phường HM, quận LC, thành phố ĐN quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo.

+ Ngày 08/7/2021, bị TAND quận ST, thành phố ĐN xử phạt 06 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Ngày 16/9/2021, bị TAND thành phố ĐN xử phạt 09 tháng tù về tội: “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số: 08/2021HS-PT-CTN. Đồng thời tổng hợp với 06 tháng tù tại bản án số: 55/HS-ST của TAND quận ST, buộc chấp hành 15 tháng tù.

Bị cáo hiện đang chấp hành án tại Trại tạm giam Công an thành phố ĐN theo Bản án số: 08/2021HS-PT-CTN của TAND thành phố ĐN.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông **Dương Xuân Q**, sinh năm: 1983 và bà **Trang Thị H**, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: Phòng số 3, số 106 đường NC, Tổ 21 phường HM, quận LC, thành phố ĐN.

- Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn C: Luật sư Nguyễn Thành Đ thuộc Đoàn

Luật sư thành phố ĐN.

2. Đặng Thanh S (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 02/4/2003 tại: QN; Nơi cư trú: Thôn 5, xã PĐ, huyện PS, tỉnh QN; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con bà Đặng Thị Kiều L (*Sinh năm: 1969*); cha không rõ; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

3. Nguyễn Văn H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 22/9/2004 tại: QN; Nơi cư trú: Tổ 18 phường HKB, quận LC, thành phố ĐN; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hữu T (*Sinh năm: 1977*) và bà Nguyễn Phương L (*Sinh năm: 1978*); Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

- Tiền án, tiền sự: Không

- Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:** Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm: 1977 và bà **Nguyễn Phương L**, sinh năm: 1978. Nơi cư trú: Tổ 18 phường HKB, quận LC, thành phố ĐN.

- **Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H:** Luật sư Nguyễn Thành Đ thuộc Đoàn Luật sư thành phố ĐN.

- Người bị hại:

+ Anh **Nguyễn Văn A**, sinh năm: 1995. Nơi cư trú: Phòng A205, Khu chung cư NCCL, Thôn CN, xã HC, huyện HV, thành phố ĐN. Vắng mặt

+ Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm: 1985. Nơi cư trú: Phòng P401, Phòng A205, Khu chung cư NCCL, Thôn CN, xã HC, huyện HV, thành phố ĐN. Vắng mặt

+ Anh **Nguyễn Hữu Đ**, sinh năm: 1993. Nơi cư trú: Thôn TA, xã ĐH, huyện DL, tỉnh QN. Vắng mặt

+ Chị **Lê Thị Kim L**, sinh ngày: 03/09/21003. Nơi cư trú: 650A/17 đường TCV, phường XH, quận TK, thành phố ĐN. *Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:* Ông **Lê Văn T**, sinh năm: 1969 và bà **Phạm Thị Kim H**. Cùng cư trú: Số 650A/17 đường TCV, phường XH, quận TK, thành phố ĐN. Vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông **Nguyễn Hữu T**, sinh năm: 1977. Nơi cư trú: Tổ 18 phường HKB, quận LC, thành phố ĐN. Vắng mặt

+ Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1967. Nơi cư trú: Thôn TYT, xã LT, huyện PL, tỉnh TTH. Vắng mặt

+ Anh **Tổng Văn L**, sinh ngày: 31/3/2007. Nơi cư trú: Số 146/29 đường AC, tổ 61, phường HKB, quận LC, thành phố ĐN. *Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Tổng Văn L**, sinh năm 1963 và bà **Phan Thị Ngọc H**, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Số 146/29 đường AC, tổ 61, phường HKB, quận LC, thành phố ĐN. Vắng mặt

+ Anh **Võ Minh Nhật T**, sinh ngày: 22/8/2005. Nơi cư trú: Tổ 63, phường HKB,

quận LC, thành phố ĐN. *Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Võ Văn Q**, sinh năm: 1962 và bà **Phạm Thị H**, sinh năm: 1963. Nơi cư trú: Tổ 63, phường HKB, quận LC, thành phố ĐN. Vắng mặt

+ Anh **Đặng Quốc V**, sinh ngày: 24/10/2005. Nơi cư trú: Số 241 đường NVC, Tổ 61, phường HHB, quận LC, thành phố ĐN. *Người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Đặng Nho B**, sinh năm: 1977 và bà **Lê Thị H**, sinh năm: 1974. Nơi cư trú: Số 241 đường Nguyễn Văn Cừ, Tổ 61, phường HHB, quận LC, thành phố ĐN. Vắng mặt

- Bị đơn dân sự:

+ Ông **Dương Xuân Q**, sinh năm: 1983 và bà **Trang Thị Hiền**, sinh năm: 1982. Nơi cư trú: Phòng số 3, số 106 đường NC, Tổ 21 phường HM, quận LC, thành phố ĐN. Bà H có mặt

+ Ông **Đặng Nho B**, sinh năm: 1977 và bà **Lê Thị H**, sinh năm: 1974. Nơi cư trú: Số đường NVC, Tổ 61, phường HHB, quận LC, thành phố ĐN. Vắng mặt

+ Ông **Võ Văn Q**, sinh năm: 1962 và bà **Phạm Thị H**, sinh năm: 1963. Nơi cư trú: Tổ 63, phường HKB, quận LC, thành phố ĐN. Vắng mặt

- Người làm chứng:

+ Anh **Bùi Nguyễn Thanh H**, sinh ngày: 04/01/2003. Nơi cư trú: Phòng 401 khu A, Khu chung cư NCCL, Thôn CN, xã HC, huyện HV, thành phố ĐN. Vắng mặt

- *Các cơ quan tổ chức khác:*

+ Đại diện UBND phường HM, quận LC, thành phố ĐN. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

+ Đại diện UBND phường HKB, quận LC, thành phố ĐN. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 24/5/2021, Dương Văn C đi bộ đến nhà trọ của Đặng Thanh S tại K160/H50/39 NC, phường HM, quận LC, thành phố ĐN thì gặp Nguyễn Văn H, Tống Văn L (*Sinh ngày: 31/3/2007, trú tổ 61, phường HKB, quận LC, thành phố ĐN*) đang ở phòng trọ với S. Lúc này, S rủ đi trộm cắp xe mô tô, bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý.

Đến khoảng 01 giờ ngày 25/5/2021, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 75K1-179.74 chở Dương Văn C, Đặng Thanh S điều khiển một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 92E1-186.33 chở Tống Văn L cùng nhau đi đến Khu chung cư NCCL. Khi cả nhóm tới khu vực nhà C, C phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, biển kiểm soát 43E1-041.29 của anh Nguyễn Văn An (*Sinh năm: 1995, trú tại Phòng A205 Khu Chung cư NCCL, thôn CN, xã HC, huyện HV, thành phố ĐN*) đang để tại tầng trệt nên liền nói “*Chiếc si kia!*” thì cả nhóm dừng xe lại. C xuống xe đi đến đất xe mô tô nói trên ra ngoài đường rồi ngồi lên xe để H điều khiển xe mô tô dùng chân đạp vào gác để chân bên trái phía trước của xe mô tô vừa trộm được đẩy đi, còn S thì điều khiển xe chở L đi bên cạnh. Lúc này, anh A đang đi trên tầng 5 nhà C, nghe tiếng động nên liền chạy xuống thì phát hiện xe bị mất, đồng thời thấy ánh đèn ở phía ngoài đường gần chung cư, nghi ngờ xe mô tô của mình bị trộm cắp nên liền hô hoán. Cùng lúc đó, anh Bùi Nguyễn

Thanh H (Sinh năm: 2003, trú tại Phòng A205, Khu Chung cư NCCL, thôn CN, xã HC, huyện HV, thành phố ĐN) đang ngồi ăn uống cùng một số người khác gần đó thấy có người lạ điều khiển xe ở khu chung cư thì nghi vấn, đi theo quan sát rồi quay về lấy xe mô tô đuổi theo đến đường Nguyễn Khả Trạc cạnh khu chung cư thì cả nhóm của C bỏ chạy. Khi chạy tới khu vực gần chùa Nam S thuộc thôn CN, xã HC thì bị anh Hoàng cùng một số người khác giữ được C cùng xe mô tô biển kiểm soát 43E1-041.29 vừa trộm cắp, còn S, L và H chạy thoát. Sau đó, anh Nguyễn Văn A đến, thấy xe mô tô của mình và Dương Văn C bị bắt giữ nên điện báo lực lượng Công an đến làm việc.

Tại Bản kết luận số 26 ngày 18/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện HV, thành phố ĐN xác định: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 43E1-041.29 trị giá 9.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, Dương Văn C còn khai nhận ngoài lần trộm cắp tài sản bị phát hiện nêu trên thì từ ngày 14/5/2021 đến ngày 24/5/2021, với thủ đoạn và phương thức nêu trên, C đã cùng Đặng Thanh S, Tống Văn L, Võ Minh Nhật T (Sinh ngày: 22/8/2005, trú tổ 63, phường HKB, quận LC, thành phố ĐN) và Đặng Quốc V (Sinh ngày: 24/10/2005, trú tổ 16, phường HHB, quận LC, thành phố ĐN) thực hiện thêm các vụ trộm cắp xe mô tô khác, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 01 giờ ngày 14/5/2021, Dương Văn C rủ Đặng Thanh S, Võ Minh Nhật T và Đặng Quốc Việt cùng đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền thì cả nhóm đồng ý. Tiếp đó, Việt, S, T và C đi trên 02 xe mô tô đến Khu Chung cư nam cầu Cẩm Lệ lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 43K4-9894 hiệu Well màu xám bạc và xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 43E1-078.19 của chị Nguyễn Thị Ca (Sinh năm 1985, trú tại P401 khu chung cư Nam cầu Cẩm Lệ thuộc thôn Cẩm Nam, xã Hòa C, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng) và con trai của chị Ca là Nguyễn Thanh Hoàng (Sinh năm 2003). Sau khi trộm được 02 xe mô tô nêu trên thì C cùng Việt, S và T đem về phòng trọ của S cất giấu. Đến ngày hôm sau, S và C tháo các bộ phận của xe mô tô Well, biển kiểm soát 43K4-9894 đem đi bán (Hiện không xác định được địa chỉ cụ thể), S lấy bộ phận ống xả, C cho Nguyễn Văn H bộ máy; còn T thì lấy xe mô tô Sirius 43E1-078.19 sử dụng, sau đó đưa lại cho S đi thì ngày 19/5/2021 bị Công an phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng kiểm tra, lập biên bản tạm giữ vì vi phạm giao thông. Cơ quan điều tra đã tiến hành tạm giữ xe mô tô 43E1-078.19 do Công an phường Hòa Khánh Bắc bàn giao. Nguyễn Văn H sau khi được C cho bộ máy thì giao nộp cho cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận số 35 ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện Hoà Vang, thành phố Đà Nẵng kết luận xe mô tô biển kiểm soát 43E1-078.19 hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen trị giá 8.000.000 đồng; xe mô tô, biển kiểm soát 43K4-9894, hiệu Well màu xám bạc trị giá 1.500.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 01 giờ ngày 24/5/2021, Đặng Thanh S, Dương Văn C, Nguyễn Văn H và Tống Văn L đi bộ đến trước số nhà 114 Phan Văn Đạt thuộc tổ 25, phường HHB, quận LC, thành phố ĐN thì thấy có xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh trắng, biển kiểm soát 92E1-186.33 của anh Nguyễn Hữu Đ (sinh năm 1993, HKTT: Thôn AT, xã ĐH, huyện ĐL, tỉnh QN) đang đỗ phía trước nên S và L lén lút vào dắt trộm chiếc xe này ra ngoài rồi cả nhóm điều khiển xe chở nhau bỏ đi.

Theo kết luận số 46 ngày 04/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện HV, thành phố ĐN xác định xe mô tô hiệu Yamaha, biển kiểm soát 92E1-186.33 trị giá 4.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Sau khi trộm cắp được xe mô tô biển kiểm soát 92E1-186.33 ở vụ thứ hai thì S, C, H và L tiếp tục đến khu vực đường Trần Cao Vân lấy trộm xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 75K1-179.74 của ông Lê Văn T (*sinh năm 1969*) đang dựng trước nhà số 650A/17 TCV, thuộc tổ 14, phường XH, quận TK, thành phố ĐN.

Theo kết luận số 44 ngày 27/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện HV, thành phố ĐN xác định xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 75K1-179.74 trị giá 8.000.000 đồng.

*** Tang vật tạm giữ:**

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu trắng đen, biển kiểm soát 43E1-041.29.
- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 43E1-078.19.
- 01 xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 75K1-179.74.
- 01 xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 92E1-186.33.
- 01 xe mô tô Wave màu đen, biển kiểm soát 43X1-2999.
- 01 bộ máy xe mô tô, số máy Y0064466 của xe mô tô, biển kiểm soát 43K4-9894.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Văn A, Nguyễn Hữu Đ, Lê Văn T, chị Nguyễn Thị C đã nhận lại tài sản là các xe mô tô bị trộm cắp, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Riêng chị Nguyễn Thị C yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng đối với xe mô tô, biển kiểm soát 43K4-9894 không thu hồi được.

Với nội dung trên tại Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HV, thành phố ĐN đã truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HV, thành phố ĐN giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung Bản cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 06 tháng 01 năm 2022 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 90, 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn C từ 15 tháng tù đến 21 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thanh S từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 90, 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn C và bị cáo Nguyễn Văn H là Luật sư Nguyễn Thành Đ thống nhất điều, khoản, tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát truy tố là đúng. Luật sư đề nghị HĐXX xem xét đến nguyên nhân, mục đích và động cơ phạm tội của bị cáo Dương Văn C và Nguyễn Văn H

khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên còn hạn chế về nhận thức pháp luật. Đối với bị cáo Dương Văn C đã tự nguyện khai ra những lần phạm tội trước đó, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có phần hơi nghiêm khắc đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị mà Viện kiểm sát nêu ra tại phiên tòa. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, tài sản phạm tội đã được thu hồi, hiện nay bị cáo là sinh viên đang đi học do đó không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng thêm Điều 65 BLHS để cho bị cáo được hưởng án treo nhằm thể hiện đúng nguyên tắc về đường lối xử lý trách nhiệm hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội cũng như thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước trong việc áp dụng hình phạt.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận các hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang thành phố Đà Nẵng truy tố là đúng. Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp và thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Qua xem xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, quan điểm của luật sư bào chữa, quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HV, thành phố ĐN và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Ngày 24/5/2021, sau khi bàn bạc thống nhất cùng nhau đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu sài, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 75K1-179.74 chở Dương Văn C, Đặng Thanh S điều khiển một xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 92E1-186.33 chở Tống Văn L cùng nhau đi đến Khu chung cư NCCL. Khi cả nhóm tới khu vực nhà C, C phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu trắng, biển kiểm soát 43E1-041.29 của anh Nguyễn Văn A đang để tại tầng trệt nên liền nói “*Chiếc si kia!*” thì cả nhóm dừng xe lại. C xuống xe đi đến dắt xe mô tô nói trên ra ngoài đường rồi ngồi lên xe để H điều khiển xe mô tô dùng chân đạp vào gác để chân bên trái phía trước của xe mô tô vừa trộm được đẩy đi, còn S thì điều khiển xe chở L đi bên cạnh.

Khi chạy tới khu vực gần chùa Nam S thuộc thôn CN, xã HC thì Dương Văn C bị anh Bùi Nguyễn Thanh H cùng một số người khác bắt giữ cùng xe mô tô biển kiểm soát 43E1-041.29 vừa trộm cắp, còn S, L và H chạy thoát. Khi anh Nguyễn Văn A đến, thấy xe mô tô của mình và Dương Văn C bị bắt giữ nên điện báo lực lượng Công an đến làm việc.

Tại Bản kết luận số 26, ngày 18/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện HV xác định: Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 43E1-041.29 trị giá 9.500.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo Dương Văn C còn thừa nhận với phương thức, thủ đoạn nêu trên từ ngày 14/5/2021 đến ngày 24/5/2021, bị cáo cùng Đặng Thanh S, Tống Văn L, Võ Minh Nhật T và Đặng Quốc V thực hiện thêm các vụ trộm cắp xe mô tô khác. Cụ thể:

- Ngày 14/5/2021, Dương Văn C, Đặng Thanh S, Võ Minh Nhật T và Đặng Quốc V đã thực hiện hành vi lấy trộm xe mô tô biển kiểm soát 43K4-9894 hiệu Well màu xám bạc và xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển kiểm soát 43E1-078.19 của chị Nguyễn Thị C và con trai của chị C là Nguyễn Thanh H. Tại Bản kết luận số 35 ngày 16/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện HV kết luận xe mô tô biển kiểm soát 43E1-078.19 hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen trị giá 8.000.000 đồng; xe mô tô, biển kiểm soát 43K4-9894, hiệu Well, màu xám bạc trị giá 1.500.000 đồng.

- Ngày 24/5/2021, tại trước số nhà 114 Phan Văn Đạt thuộc tổ 25, phường HKB, quận LC, thành phố ĐN, Đặng Thanh S, Dương Văn C, Nguyễn Văn H và Tống Văn L đã trộm xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu xanh trắng, biển kiểm soát 92E1-186.33 của anh Nguyễn Hữu Đ. Theo kết luận số 46 ngày 04/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện HV xác định xe mô tô hiệu Yamaha, biển kiểm soát 92E1-186.33 trị giá 4.500.000 đồng.

- Tại khu vực đường TCV, sau khi trộm cắp được xe mô tô biển kiểm soát 92E1-186.33 thì S, C, H và L tiếp tục đến lấy trộm xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 75K1-179.74 của ông Lê Văn T. Theo kết luận số 44 ngày 27/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện HV xác định xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển kiểm soát 75K1-179.74 trị giá 8.000.000 đồng.

Như vậy, các bị cáo Dương Văn C, Đặng Thanh S đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 31.500.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản có tổng giá trị là 22.000.000 đồng.

Vì vậy, Cáo trạng số: 05/CT-VKS ngày 06 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HV, thành phố ĐN đã truy tố các bị cáo Dương Văn C, Đặng Thanh S và Nguyễn Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, hậu quả của vụ án, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Đ là vụ án có tính chất đồng phạm, bị cáo Dương Văn C là người rủ rê các bị cáo khác cùng Tống Văn L, Võ Minh Nhật T và Đặng Quốc V thực hiện hành vi phạm tội, đồng thời trong vụ trộm ngày 24/5/2021, bị cáo là người trực tiếp thực hiện hành vi dắt xe mô tô của anh Nguyễn Văn A. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Đối với bị cáo Đặng Thanh S là người rủ rê và người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội trong vụ trộm cắp xe mô tô của anh Nguyễn Hữu Đ, tài sản phạm tội cũng được đem về phòng trọ của bị cáo cất giữ nên bị cáo pH chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm vừa là người thực hành vừa là người giúp sức. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội trong vụ trộm cắp xe mô tô của anh Nguyễn Hữu Đ, trong vụ trộm ngày 24/5/2021 bị cáo có hành vi giúp sức bị cáo Dương Văn C di chuyển xe mô tô trộm cắp được của anh Nguyễn Văn A nên phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm vừa là người thực hành vừa là người giúp sức.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo Dương Văn C là người có nhân thân xấu từng bị kết án 02 lần và xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó

làm bài học mà càng tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, đối với các bị cáo khác liên tiếp thực hiện nhiều vụ trộm thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Do đó đối với các bị cáo cần xử lý nghiêm khắc, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian phù hợp mới đủ tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm và làm gương cho người khác.

- *Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được áp dụng cho các bị cáo. Riêng đối bị cáo Dương Văn C đã tự nguyện khai nhận ra các hành vi phạm tội trước đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, khoản 1 Điều 51 BLHS sẽ được áp dụng riêng cho bị cáo.

- *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo Dương Văn C, Đặng Thanh S đã thực hiện 03 vụ trộm cắp, bị cáo Nguyễn Văn H thực hiện 02 vụ trộm cắp do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS.

- *Về mức hình phạt:* Bị cáo Dương Văn C là người có nhân thân xấu có vai trò chính trong vụ án nên mức hình phạt của bị cáo C phải cao hơn các bị cáo khác. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nên cần áp dụng Điều 101 BLHS để cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Đối với bị cáo Đặng Thanh S là người có vai trò thực hành và giúp sức, khi phạm tội bị cáo đã đủ 18 tuổi nên mức hình phạt của bị cáo S phải bằng với bị cáo C mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Đối với bị cáo Nguyễn Văn H có vai trò tương tự bị cáo S nhưng bị cáo chỉ tham gia 02 vụ trộm và khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi nên cần áp dụng thêm Điều 101 BLHS để cho bị cáo mức án thấp hơn bị cáo C và bị cáo S là phù hợp.

[4] Đối với Tống Văn L tham gia thực hiện 03 vụ trộm cắp vào các ngày 24/5/2021 và 25/5/2021 có tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 22.000.000 đồng; Võ Minh Nhật T và Đặng Quốc V tham gia thực hiện 01 vụ trộm cắp vào ngày 14/5/2021 có tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 9.500.000 đồng, tính đến thời điểm thực hiện hành vi phạm tội thì cả 03 đối tượng nêu trên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ và Công an huyện HV đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[5] *Về Trách nhiệm dân sự:* Chị Nguyễn Thị C yêu cầu bồi thường số tiền 1.500.000 đồng đối với xe mô tô, biển kiểm soát 43K4-9894 không thu hồi được. Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 587, 588, 589 BLDS, HĐXX xét thấy: Đối với xe mô tô biển kiểm soát 43K4-9894 do Dương Văn C, Đặng Thanh S, Võ Minh Nhật T và Đặng Quốc Việt cùng nhau thực hiện hành vi trộm cắp. Khi phạm tội bị cáo Đặng Thanh S đã đủ 18 tuổi, riêng Dương Văn C, Võ Minh Nhật T và Đặng Quốc Việt chưa đủ 18 tuổi và không có tài sản riêng do đó trách nhiệm bồi thường sẽ do người đại diện hợp pháp là ông Dương Xuân Q và bà Trang Thị H (Cha mẹ ruột của bị cáo C); Ông Võ Văn Q và bà Phạm Thị H (Cha mẹ ruột của Võ Minh Nhật T); Ông Đặng Nho B và bà Lê Thị H (Cha mẹ ruột của Đặng Quốc V) thực hiện. Do đó, HĐXX tuyên buộc về trách nhiệm dân sự và phân hóa số tiền bồi thường cụ thể như sau:

- Buộc bị cáo Đặng Thanh S bồi thường cho chị Nguyễn Thị Ca số tiền 375.000 đồng.

- Buộc ông Dương Xuân Q và bà Trang Thị H bồi thường cho chị Nguyễn Thị C số tiền 375.000 đồng.

- Buộc ông Võ Văn Q và bà Phạm Thị H bồi thường cho chị Nguyễn Thị C số tiền 375.000 đồng.

- Buộc ông Đặng Nho B và bà Lê Thị H bồi thường cho chị Nguyễn Thị C số tiền 375.000 đồng.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô, biển kiểm soát 43X1- 2999 qua điều tra chiếc xe này thuộc sở hữu của anh Nguyễn Hữu T mua lại và sử dụng từ năm 2018. Anh T đưa cho con trai ruột là Nguyễn Văn H sử dụng làm phương tiện đi lại, sau đó H cho Đặng Quốc V mượn sử dụng. Vào ngày 14/5/2021, V sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp nhưng anh T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện HV trả lại tài sản nêu trên cho anh Nguyễn Hữu T là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với các xe mô tô biển kiểm soát 43E1-041.29; Xe mô tô hiệu Yamaha Sirius màu đỏ - đen biển kiểm soát 43E1-078.19; Xe mô tô, hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 75K1-179.74 và xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 92E1-186.33, sau khi tạm giữ định giá phục vụ cho việc giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã trả lại chủ sở hữu là đúng quy định nên HĐXX không xem xét.

Đối với 01 bộ máy xe mô tô, số máy Y0064466, màu đen của xe mô tô Well biển kiểm soát 43K4-9894 xét thấy không còn sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật. Riêng bị cáo Đặng Thanh S, ông Dương Xuân Q và bà Trang Thị H, ông Võ Văn Q và bà Phạm Thị H, ông Đặng Nho B và bà Lê Thị H phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[8] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HV, thành phố ĐN là phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận. Đối với quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo Dương Văn C và Nguyễn Văn H về mức hình phạt là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. T bố: Các bị cáo Dương Văn C, Đặng Thanh S và Nguyễn Văn H phạm tội **“Trộm cắp tài sản”**.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 90, 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Dương Văn C 18 (**Mười tám**) tháng tù.

Áp dụng các Điều 55, 56 và Điều 104 BLHS. Tổng hợp 15 tháng tù tại Bản án số: 08/2021/HS-PT-CTN ngày 16/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, buộc bị cáo Dương Văn C phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 33 tháng (**Ba mươi ba**) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Thanh S 18 (**Mười tám**) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s, r khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 90, 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (**Chín**) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào các Điều 584, 585, 586, 587, 588, 589 BLDS

- Buộc bị cáo Đặng Thanh S bồi thường cho chị Nguyễn Thị C số tiền 375.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

- Buộc ông Dương Xuân Q và bà Trang Thị H bồi thường cho chị Nguyễn Thị C số tiền 375.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

- Buộc ông Võ Văn Q và bà Phạm Thị H bồi thường cho chị Nguyễn Thị C số tiền 375.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

- Buộc ông Đặng Nho B và bà Lê Thị H bồi thường cho chị Nguyễn Thị C số tiền 375.000 đồng (*Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS và Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ máy xe mô tô số máy Y0064466 màu đen của xe mô tô Well biển kiểm soát 43K4-9894.

Vật chứng trên, hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện HV, thành phố ĐN đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/01/2022 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện HV và Chi cục Thi hành án dân sự huyện HV.

4. Về án phí và quyền kháng cáo:

- Về án phí: Căn cứ: Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 buộc các bị cáo Dương Văn C, Đặng Thanh S và Nguyễn Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo Đặng Thanh S phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Buộc ông Dương Xuân Q và bà Trang Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Buộc ông Võ Văn Q và bà Phạm Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Buộc ông Đặng Nho B và bà Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố ĐN;
- VKSND TP. ĐN;
- VKSND huyện HV;
- Chi cục THADS huyện HV;
- Công an huyện HV;
- Sở Tư pháp Tp. ĐN;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- Chi cục THADS huyện Hòa Vang;
- Công an huyện Hòa Vang;
- Sở Tư pháp Tp. Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Phú Đạt